

NHÌN VỀ VỐN VĂN HOÁ DÂN TỘC

(Trích *Đến hiện đại từ truyền thống* – TRẦN ĐÌNH HỢU)

I – BÀI TẬP

1. Nêu cảm nhận chung về đoạn trích.

2. Xác định mục đích mà tác giả hướng tới khi nói về những đặc điểm nổi bật của văn hoá Việt Nam.

3. Căn cứ vào đâu mà tác giả khẳng định : "Giữa các dân tộc, chúng ta không thể tự hào là nền văn hoá của ta đồ sộ, có những cống hiến lớn lao cho nhân loại, hay có những đặc sắc nổi bật" ? Phải chăng tác giả đã đánh mất "lòng tự hào dân tộc" khi viết những điều trên ?

4. Nêu ý kiến của anh (chị) đối với nhận định sau đây của tác giả về một số đặc điểm của văn hoá Việt Nam : "Cái đẹp vừa ý là xinh, là khéo. Ta không háo hức cái tráng lệ, huy hoàng, không say mê cái huyền ảo, kì vĩ. Màu sắc chuộng cái dịu dàng, thanh nhã, ghét sặc sỡ. Quy mô chuộng sự vừa khéo, vừa xinh, phải khoảng. Giao tiếp, ứng xử chuộng hợp tình, hợp lí, áo quần, trang sức, món ăn đều không chuộng sự cầu kì. Tất cả đều hướng vào cái đẹp dịu dàng, thanh lịch, duyên dáng và có quy mô vừa phải".

5. Tìm trong đoạn trích những câu mang tính chất cốt nghĩa nguyên nhân tạo thành các đặc điểm của văn hoá Việt Nam đã được đề cập.

6. Sau khi nêu một loạt điểm "không đặc sắc" của văn hoá Việt Nam, tác giả lại khẳng định : "người Việt Nam có nền văn hoá của mình". Lập luận như vậy có mâu thuẫn không ? Vì sao ?

7. Theo tác giả, tinh thần chung của văn hoá Việt Nam là gì ? Trình bày cách hiểu của anh (chị) về các khái niệm "tạo tác", "đồng hoá", "dung hợp" được dùng trong bài.

8. Trong bối cảnh thời đại ngày nay, tại sao ta lại có nhu cầu "tìm về bản sắc văn hoá dân tộc" ?

II – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

1. Đoạn trích không đi vào đường ray tưng ca quen thuộc (trong một thời) đối với văn hoá dân tộc. Nó đã giúp độc giả có một cái nhìn chín chắn, điềm tĩnh về

vấn đề này, đồng thời đưa ra những nhận định mang tính chất bao quát về bản sắc văn hoá Việt Nam.

2. Mục đích viết của tác giả : gợi mở một hướng phân tích, đánh giá khoa học đối với vấn đề đi tìm bản sắc văn hoá Việt Nam, qua đó góp phần xây dựng một chiến lược phát triển mới cho đất nước dựa trên nguyên tắc *đến hiện đại từ truyền thống*.

3. Khi khẳng định : "Giữa các dân tộc, chúng ta không thể tự hào là nền văn hoá của ta đồ sộ, có những cống hiến lớn lao cho nhân loại, hay có những đặc sắc nổi bật", tác giả đã dựa vào hai loại căn cứ :

– *Căn cứ lí luận* với tiên đề : "Ở một số dân tộc hoặc là một tôn giáo, hoặc là một trường phái triết học, một ngành khoa học, một nền âm nhạc, hội hoạ,... phát triển rất cao, ảnh hưởng phổ biến và lâu dài đến toàn bộ văn hoá, thành đặc sắc văn hoá của dân tộc đó, thành thiên hướng văn hoá của dân tộc đó".

– *Căn cứ thực tiễn* với các biểu hiện : ở Việt Nam, kho tàng thần thoại không phong phú (xét theo những gì còn được bảo tồn đến bây giờ) ; tôn giáo, triết học đều không phát triển ; không có một ngành khoa học, kĩ thuật nào phát triển đến thành có truyền thống ; âm nhạc, hội hoạ, kiến trúc đều không phát triển đến tuyệt kĩ ; thơ ca rất được yêu thích nhưng các nhà thơ không ai nghĩ sự nghiệp của mình là ở thơ ca.

Không thể nói tác giả đánh mất "lòng tự hào dân tộc" khi viết những điều trên, bởi lòng tự hào chân chính chẳng dính dáng gì với thói tự tô vẽ thiếu sở cứ, mà gắn với thái độ biết trân trọng những đặc sắc mình thực có. Một cái nhìn cầu thị thường vẫn giúp cho niềm tự hào có được bề dõ vững chắc, giúp ta dễ tìm được tiếng nói chung với bạn bè.

4. Nhận định đã nêu của tác giả về một số đặc điểm của văn hoá Việt Nam hoàn toàn phù hợp với thực tế lịch sử – văn hoá của dân tộc ta, càng ngày càng được nhiều người nghiên cứu tán đồng. Học sinh có thể dẫn ra một số ví dụ để minh hoạ.

5. Những câu mang tính chất cốt nghĩa nguyên nhân tạo thành các đặc điểm của văn hoá Việt Nam có trong đoạn trích : "Đó là văn hoá của dân nông nghiệp định cư, không có nhu cầu lưu chuyển, trao đổi, không có sự kích thích của đô thị" ; "Phải chăng đó là kết quả của ý thức lâu đời về sự nhỏ yếu, về thực tế nhiều khó khăn, nhiều bất trắc ?" ; "Không có khát vọng để hướng đến những sáng tạo lớn mà nhạy cảm, tinh nhanh, khôn khéo gỡ các khó khăn, tìm được sự bình ổn".

6. Sau khi đã nêu một loạt điểm "không đặc sắc" của văn hoá Việt Nam, tác giả lại khẳng định : "người Việt Nam có nền văn hoá của mình". Cách lập luận như vậy không hề mâu thuẫn, bởi :

– Theo tác giả quan niệm, việc đi tìm cái riêng của văn hoá Việt Nam không nhất thiết phải gắn liền với việc cố chứng minh dân tộc Việt Nam không thua kém các dân tộc khác ở những điểm mà thế giới đã thừa nhận là rất nổi bật ở họ.

– Tác giả cho rằng "không đặc sắc" ở một vài điểm thường hay được người ta nhắc tới không có nghĩa là không có gì. Tác giả hoàn toàn có đủ cơ sở để nói rằng người Việt Nam có nền văn hoá riêng khi quan sát thấy người Việt Nam có lối sống, quan niệm sống của mình, biểu hiện qua việc chúng ta đã tự tạo ra được một cái "màng lọc" nhằm gạt bỏ hoặc tiếp thu, lựa chọn những cái gì không cần thiết hoặc cần thiết cho mình.

7. Tinh thần chung của văn hoá Việt Nam, theo tác giả là : *thiết thực, linh hoạt, dung hoà (dung hợp)*.

Về các khái niệm *tạo tác, đồng hoá, dung hợp* :

– *Tạo tác* là khái niệm có tính chất quy ước, chỉ hoạt động sáng tạo đạt thành tựu lớn, gây ảnh hưởng mạnh mẽ đến xung quanh.

– Khái niệm *đồng hoá* lại vừa chỉ *vị thế tồn tại* nghiêng về phía tiếp nhận những ảnh hưởng từ bên ngoài, những ảnh hưởng lan đến từ các nền văn minh, văn hoá lớn, vừa chỉ *khả năng tiếp thu chủ động* của chủ thể tiếp nhận – một khả năng cho phép ta biến những cái ngoại lai thành cái của mình.

– Khái niệm *dung hợp* vừa có mặt gắn gũi với khái niệm *đồng hoá* vừa có điểm khác. Với khái niệm này, người ta muốn nhấn mạnh đến khả năng "chung sống hoà bình" của nhiều yếu tố tiếp thu từ nhiều nguồn khác nhau, có thể hài hoà được với nhau trong một hệ thống, một tổng thể mới.

8. "Tìm về bản sắc văn hoá dân tộc" là một nhu cầu tự nhiên, bức thiết của mọi dân tộc và đất nước trong bối cảnh thời đại ngày nay. Một dân tộc muốn đi lên, một đất nước muốn phát triển không thể đứng ngoài quá trình giao lưu, hội nhập với thế giới. Tuy nhiên, ta chỉ có thể đi lên và phát triển vững chắc nhờ sự phát huy nội lực của chính mình. Trong những cái làm nên nội lực đó có yếu tố bản sắc văn hoá dân tộc. Tìm về bản sắc văn hoá dân tộc không có nghĩa là quay về cố thủ trong cái cũ do sợ bị "hoà tan" mà là một hành động tự nhận thức tích cực. Trong trường hợp này, *tìm về* cũng là để chuẩn bị điều kiện *tiến lên* phía trước.